TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Bạch Văn L, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Bạch Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Chị Trần Thị T và anh Bạch Văn L có 05 người con chung: Cháu Bạch Văn N, sinh ngày: 14/5/1995 đã đủ 18 tuổi nên chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Bốn cháu còn lại đôi bên thỏa thuận thống nhất. Giao cháu Bạch Thị Huyền M, sinh ngày: 03/8/2000; cháu Bạch Thị Mỹ L1, sinh ngày: 17/9/ 2003; cháu Bạch Thị Ngọc A, sinh ngày: 01/11/2005 và cháu Bạch Thị Ru B, sinh ngày:19/3/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Bạch Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền nghĩa vụ đi lại thăm non con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Bạch Văn L thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3. *Về án phí*: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã đã nộp theo biên lai thu tiền số 002189, ngày 17 tháng 01 năm 2018. Trả lại cho Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã S (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,vp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường